

NGỌ LÀ NGUẬY LÀ CHẬY

January 31, 2014

TÊN NÔM NA MÁCH QUÉ CỦA 12 CON GIÁP.

NGỌ LÀ NGUẬY LÀ CHẬY

Nguyễn Xuân Quang

Xuân lại về, chúng ta lại tìm hiểu tên con giáp Ngọ của năm Giáp Ngọ năm nay. Trong các bài viết trước đây, chúng ta đã biết tên 12 con giáp không phải là do người Trung Hoa phát kiến ra. Chúng ta là Việt Mặt trời rạng ngời, có một nền văn minh Hùng Việt chói chang, dựa trên nông nọc, âm dương, Chim-Rắn, Tiên Rồng, Việt Dịch Nòng Nọc, thờ Vũ Trụ, thờ Mặt Trời còn ghi khắc lại trong sử đồng Đông Sơn, có nền văn minh sông biển giỏi về thủy vận nên rất rành về niên lịch, năm tháng, thiên văn. Cổ sử đã ghi Việt Thường đã có Việt Dịch nòng nọc ghi trên lưng rùa về thời Đạo Đường, vua nhà Chu sai chép lại gọi là *lịch rùa*. Vì thế người Việt cổ có niên lịch, năm tháng mang tên bằng tiếng Việt là một chuyện có thật. Thật vậy, tác giả Bùi Huy Hồng trong bài “*Mấy Nét Về Thiên Văn Học Thời Hùng Vương*” đã viết “*Ở Cam-pu-chia còn lưu lại đến ngày nay một cuốn lịch cổ nhất là lịch Bầu Ràn (634 AD) dùng 12 tên con giống tiếng Việt và tiếng Mường...*” (Hùng Vương Dựng Nước, 1972, t. III, tr. 299).

Nếu tên 12 con giáp này của Việt Nam thì chúng bắt buộc phải có nghĩa thuần Việt, nghĩa là phải hiểu theo kiểu ***nôm na mách qué*** của những người Việt dân dã chứ không phải hiểu theo nghĩa bác học. Để chứng minh tên của 12 con giáp đều là tên thuần Việt, có nguồn gốc Việt Nam, ta không phải chỉ dựa vào Hán ngữ, mà ta phải dựa vào tất cả ngôn ngữ loài người trong đó có Ấn Âu ngữ (Anh, Pháp ngữ...) vốn ruột thịt với các từ thuần Việt.

Qua các bài viết vào những mùa xuân trước đây, chúng ta đã biết:

.Hợi là con heo, lợn

Hợi, heo là con hoi, con oi; lợn là con lòn. Việt ngữ *lợn* biến âm với *lòn*, *nhòn* liên hệ với nhót, đầu, mỡ.

Hợi là con heo, con hoi, con *huile*, con oi, con *oil*, là con lợn, con lợn, con nhòn...

.Tí là con chuột.

Tí là tí ti, nhỏ, bé, lắt, nhất, Tí là con bé tí, con tí, con chút, con chuột, con lắt, con lẻ. Con tí là con *tiny*... (theo r=l, con lắt = con *rat*). Mừng ngữ *rề* là con chuột = Anh ngữ *rat*, chuột, *Rề* = lẻ, lẽ (tiền lẻ là tiền nhỏ; vợ lẽ là vợ bé, vợ nhỏ).

.Sửu là con trâu.

Sửu liên hệ với Việt ngữ *sấu* là sừng (*xin khúc đầu những xương cùng sấu...*), *sậu* (cứng), cứng liên hệ với sừng (c=s). Con trâu là con châu, con sấu, sậu con sừng (ch =s như chữa = sữa). Trâu là con có sừng ở đầm ao nước.

Con trâu là con châu con câu con cow (nghĩa lệch) giống như buffalo (trâu) có bu- = bò.

Sửu, trâu là con sấu, con sậu, con sừng.

.Dần là con cọp.

Dần biến âm với *dần*, *văn*. Con Dần là con dần, con văn. Con cọp có lông văn. Tôm văn gọi là tôm cọp... Tiger có ti- biến âm với “tie” (dải, đai, cà vạt) liên hệ với Việt ngữ tau, tao (dải, dây, tua), đai (dải dây cột), Pháp ngữ *tigre* có ti- biến âm với ty, tơ (dải dây)... Tiger, *tigre* là con dây, con văn, con dần.

.Mão, meo là mèo. Mão, meo biến âm với Việt ngữ *mấu*, *bấu*, *vấu*, với Anh ngữ *maul* (cào xé bằng móng vuốt). Con mào, con meo, con mèo là con mấu, con maul, con cấu, con quào:

Tuổi meo là con mèo ngao,

Hay cấu hay quào, ăn vụng quá tình

(vè)

Con mảo là con mẩu, con mâu, con Maul...

.Thìn:

Thìn biến âm với *thần*, Mừng ngữ có nghĩa là con rắn, với *thận* (con rắn nước lớn, con trăn nước anaconda). Con Thìn là con thần (rắn), con *thận* là con rắn nước lớn, con *trăn nước* (anaconda), con thần (có gốc thần lằn, cá sấu), thiu (rắn nước), con thường (luồng)...

.Ty

Ty là con ty, con tơ, con tie (Anh ngữ), con dải, con rắn.

Bây giờ ta đi tìm từ và nghĩa nôm na nguồn cội của Ngọ.

Ngọ Là Gì?



Xuân Giáp Ngọ 2014, Bellagio, Las Vegas, USA.

Trước hết ta thấy ngo và ngựa biến âm với nhau. Theo qui luật biến âm o = ua như Mừng ngữ rò = rùa; mô = mưa (không); lò = lừa (gió); ló = lúa; bổ = búa..., ta có ngo biến âm với ngựa; ngo = ngựa.

Ta cũng thấy biến âm theo kiểu *cò cưa*, ta cũng có ngo = ngựa.

Như đã biết, tên loài vật nhìn chung chung được gọi dựa theo:

-một **cá tính đặc thù của con vật** như về hình dáng bên ngoài ví dụ như chim nông là loài chim nước dưới mỏ có cái túi, cái nang rất đặc thù để xúc cá (nông biến âm với nang như nôm với nam, với nằm). Ta đã thấy trong 12 con giáp, con Dần là con dăng, là con vằn vì con cọp người có sọc, có những đường vằn.

-một **tính cách sống đặc biệt** thuộc đời sống sinh học ví dụ con nhái là con nhảy, con cọp là con *chộp* (vồ mồi), con gấu là con *cấu*, con *bấu*, con bear là con paw, con *bấu*. Trong 12 con giáp, con **Mão là con Mấu, con Bấu. Mão chỉ con thú có Mấu vuốt nhọn, có tính Maul, bấu, cấu, cào là con mèo.**

Như thế con ngựa cũng vậy. Tên Ngựa bắt buộc phải được gọi theo một cá tính hình dạng đặc thù hay một đặc tính sống, sinh học chuyên biệt của con vật. Bắt buộc. Bắt buộc. Và bắt buộc.

Có tác giả cho rằng tên *ngựa* là biến âm của:

1.-Hán Việt *ngự là ngời, ngọa*. Từ đó suy diễn ra con ngựa là con ngời, con dùng để cỡi, cưỡi, để chuyên chở đồ vật. Vì thế mà có tác giả cho rằng ngựa biến âm với ngời. Con ngựa trong mười hai con giáp có tên là ngọ. Con ngọ là con ngời, con cỡi, con cưỡi, con chở đồ đạc.

Ta thấy ngay tính chất ngời, cưỡi và chở đồ này là tính ‘nhân tạo’ của con người khai thác con vật, nếu không muốn nói là ‘hành hạ’ loài vật để phục vụ loài người, tuyệt nhiên không phải là tính bẩm sinh hay tính thiên nhiên đặc thù của con vật. Con ngựa không phải trời ra sinh ra nhằm mục đích để cho con người ngời, để làm ‘thân trâu ngựa’.

2.-Hán Việt *ngự là đề phòng, phòng ngự, ngự biến âm với ngựa*. Nghĩa nguyên thủy của *ngự* là người cầm roi hay cương ngựa để điều khiển từ đó suy diễn ra *ngự là dây cương (Chữ Ngự, từ sợi dây cương đến con ngựa)* của An Chi đăng lần đầu tiên trên "Kiến Thức ngày nay" số 413 Xuân Nhâm Ngọ 2002, dẫn lại trong Nguyễn Cung Thông, Nguồn Gốc Việt Nam của tên 12 con giáp – Ngọ- Ngử -ngựa, phần 13).

Ngựa là con vật có *dây cương*.

Tương tự như trên ta thấy ngay con ngựa nguyên thủy phải có tên gọi trước khi được thuần hóa để cỡi và được trang bị dây cương.

Như thế giống như các con thú khác trong 12 con giáp, từ ngựa như đã nói ở trên, bắt buộc phải được đặt tên theo cá tính đặc thù của chính con vật. Người tiền sử khi thấy con ngựa, lúc đó chưa có tên, nhìn theo một cá tính đặc thù nào đó đặt tên cho nó. Một trong những cá tính đặc thù và chuyên biệt nhất của ngựa là gì?

Tính Chất Đặc Thù, Chuyên Biệt của Ngựa, Ngựa.

.Ngựa biến âm với **ngo**. Thái ngữ ngo, ngoo là rấn. Rấn là con lăn, là con *run* (Anh ngữ). Theo r=l, run = lăn. *Run* là chạy, là lăn (như xe lăn bánh = xe chạy). Con trăn là con trườn. Con lươn cũng là con trườn, con lăn cùng họ nhà trăn, rấn. Như thế ngo liên hệ với lăn, chạy, trườn... với chuyển động.

Ta có từ *ngo ngoe*. Nếu hiểu theo diện là *từ láy* nghĩa là *ngoe* là thành tố lấy của ngo, tức có cùng nghĩa với ngo (là rấn) thì ngo ngoe có nghĩa là nhúc nhích như rấn, run, sâu... thuộc cùng họ nhà rấn. Nếu hiểu theo *từ đôi* thì ta có hai từ riêng rẽ là *ngo* và *ngoe*. Như đã nói ở trên, ngo là rấn, là lăn. *ngoe* là vật để bơi như cái dầm, cái tay chèo của con cua (cái *ngoe cua*). Khi bị bắt ra khỏi nước hai *ngoe* cua chuyển động như chèo thuyền. Ta có con *ngóe* biến âm với *ngoe* cũng là con vật có tính đặc thù là chuyển động. Con *ngóe* thuộc loài con nhái, con nhấy. Như thế ngo ngoe và *ngoe*, *ngóe* cũng hàm nghĩa cử động, chuyển động, chạy, nhấy.

.Ngựa biến âm với **ngó** thấy qua từ đôi *ngó ngoáy* có nghĩa là nhúc nhích, cử động.

.Ta có từ đôi **ngộ nguậy, ngộ ngậy**.

Ngộ nguậy, ngộ ngậy là biến âm của *ngó ngoáy* cũng là nhúc nhích hàm ngữ cử động, chuyển động.

.Từ đôi *ngộ ngoe* chỉ em bé cựa quậy và khóc ọ ọ.

Như thế tóm lại con ngộ là con có cá tính đặc thù là cử động, chuyển động.

Cử động, chuyển động này liên hệ với động tác đặc biệt nào của con ngộ?

Trước hết ta thấy ngay qua các tên nôm khác chỉ ngộ, ngựa:

.vó

Con ngựa còn gọi là con vó như thấy qua từ đôi *vó ngựa*: *vó = ngựa*.

Theo ng= v như ngấn = vắn; ngồng = vòng; ngóng = vọng; ngo = vò (giả)..., ta có ngo = vó.

Con ngo là con vó. Vó có nghĩa là *chân, móng, vuốt*. Vó biến âm với vọ. Vọ là loài chim có móng vuốt như kên kên. Vọ liên hệ với Anh ngữ vulture, kên kên. Cú vọ là những loài chim có móng vuốt. Ở ngo, ngựa, vó chỉ chân, móng. Loài ngựa có móng bầu xuống mặt đất để chạy cho nhanh. Anh ngữ hoof, móng (như móng ngựa) liên hệ với hook, móc.

Như thế con ngựa gọi theo vó cho thấy tính chất cử động đặc thù của ngựa liên hệ với chân, móng, chạy.

.bó

Vó có dạng cổ là *bó*. *Bó* là móng, vuốt như bó ngựa (Alexandre de Rhodes, Từ Điển Việt-Bồ-La).

Theo b = f (như bành = fành, Anh ngữ boot, giày ruột thịt với foot, chân), ta có bó = Tiền-Germanic *fo(t), foot.

Như thế ta thấy rất rõ con ngo là con vó, con móng, con bó, con foot, con *fot, con chân, con cẳng. Rõ ràng tính chất của tính chuyển động đặc thù của ngo, ngựa liên hệ đến bốn chân, bốn cẳng, bốn móng của nó.

.câu

Con ngo, con ngựa cũng còn gọi là câu: *thời gian như bóng câu qua cửa sổ*.

Ta cũng thấy rõ qua từ đôi *vó câu*, nghĩa là ta có vó = câu. Con ngo là con vó, con câu. Câu là móc như lưỡi câu, móc câu, câu liêm. Câu liêm là gậy có móc. Qua từ đôi *móc câu*, ta có câu = móc. Như trên đã nói vó ngựa là móng có mấu, có móc để bầu xuống mặt đất chạy cho nhanh đúng với vó = câu = móc và hoof, móng ruột thịt với hook, móc.

Như thế ngộ qua tên câu chi móng, vó cũng chỉ sự cử động, chuyển động do chân, cẳng có vó, có móng.

Tóm lại **con ngộ có tính cử động, chuyển động đặc thù liên hệ với móng, cẳng, chân. Đó là CHẬY.**

Ngộ, Ngựa là Con Chạy.

.ngộ là con chạy.

Ngộ là con vó, con vọt. Vọt là chạy như *nó vọt mất rồi; xe vọt qua nhanh* là xe chạy nhanh. Theo v=d, vọt = dọt, chạy, *nó dọt mất rồi.*

Như đã biết, dạng cổ của vó là bó. Con ngộ là con bó con *bon*. Bon là chạy như *ngựa nắn chân bon, xe chạy bon bon, nước chảy bon bon*. Chảy biến âm với chạy. Chảy là một hình thức của nước chuyển động, nước chạy.

Bon biến âm với Hán ngữ *bôn*, chạy như thấy qua từ đôi *bôn tẩu* (bôn = tẩu).

Ta cũng thấy con *câu* là con chạy qua nhóm từ *bóng câu qua cửa sổ*.

Như đã nói ở trên ta có từ láy *ngộ nguậy* nghĩa là ngộ = nguậy và qua *ngộ nguậy ta có ngộ = nguậy*.

Theo o = ay như dợ = dây, đố = đẩy, gió = giấy (cây gió dùng làm giấy), ..., ta có ngộ = ngay.

Ta cũng thấy rất rõ biến âm kiểu *mó máy, mò máy, vò vầy* (vầy vò), ta cũng có ngộ = ngay.

Như thế ngộ = nguậy = ngay.

Ta cũng thấy, theo biến âm ua = ay như cua = cây; sưa = say; dưa = dây [vài loài dây thực vật có quả ăn được gọi chung là dưa (d=t, dưa = tua, tao) như dưa hấu, dưa gang, dưa leo; cần phân biệt với dưa có nghĩa là *chua* (d=ch) như dưa cải], ta có ngựa = ngay.

Theo biến âm kiểu *ngựa ngáy, đưa đẩy, mưa mây* (mây mưa), *sua say* (say sua), ta cũng có *ngựa* biến âm với *ngay*.

Theo *ua = uay* như *cựa = quây*, *khua = khuấy* (động), *quả = quấy* (quấy quả), ta có *ngựa = nguậy*.

Tóm tắt lại, ta có *ngọ = ngựa = nguậy = ngậy*,

Cuối cùng theo **ng = ch**, như *ngán = chán*; *ngó = chộ*, *ngắt = chết* (từ đôi *chết ngắt*); *ngống = chống*..., ta có **ngọ, ngựa = nguậy = ngậy = chậy**.

.ngựa ruột thịt với chậy.

Theo *ng = c* như *ngăn = cản* (từ đôi *ngăn cản*), *ngắt = cắt*, *câm = ngằm*, *ngậm* (*ngậm cầm*), *Mường ngữ ngào = Việt ngữ cào*; *ngẫu thay = cấu tay*..., ta có *ngọ, ngựa = PIE *kurs-*, *chậy*.

Rõ hơn, theo *ng = k = kh* như *Mường ngữ ngái = kiêu* (củ), *ngắt = khuất* (*ngắt xỏ = khuất gió*), *ngẽ là khe*, ta có *ngọ, ngựa = PIE *kurs-*, *chậy*.

Ta cũng thấy, theo biến âm kiểu *cua cáy*, ta có **kurs- = cua = cạy = chậy*.

Trong ngôn ngữ Việt, *ngựa* thường đi đôi với *xe*, ta có từ đôi *ngựa xe* (*Ngựa xe như nước, áo quần như nêm*), nghĩa là *ngựa gắn bó mật thiết với xe*, *xa: ngựa = xe, xa. Ngựa xe như nước* cũng cho thấy *ngựa xe chậy như nước chảy*. Vì *chậy* và *chấy* biến âm mẹ con với nhau nên mới ví *ngựa xe chậy* với *nước chảy*.

Theo *x = c = ch*, ta có *xe, xa = car = cart = chariot*, ruột thịt với *Phạn ngữ châra, going, motion, course*, phát từ *PIE *krsos*, *xe*, có nguồn gốc *PIE *kurs-*, *chậy*.

Như thế ta có *ngựa = xe = chậy*.

Tóm lại **con ngọ, con ngựa, con nguậy, con ngậy là con chậy**.

Bảng Chứng Chậy Nhanh là Tính Đặc Thù của Ngựa.

Trong ngôn ngữ và văn học thế giới có rất nhiều dữ kiện cho thấy tính chất thiên nhiên đặc thù của con ngựa là **chạy nhanh**. Chạy nhanh như bay, như gió. Chỉ xin nêu ra một vài ba ví dụ như *bóng câu qua cửa sổ*, *Ngựa Phi Đường Xa* (nhạc Lê Yên), *phi mã, tẩu mã* (cam tẩu mã là chứng lở loét miệng lan nhanh như ngựa chạy)...

Ngoài ra trong các trò giải trí dùng loài vật thì ngựa là con vật dùng để *chạy đua* nổi tiếng nhất.

Đối Chiếu Với Ấn Âu ngữ

Bây giờ ta hãy so sánh với Ấn Âu ngữ để kiểm chứng và xác thực vì tôi đã chứng minh có sự liên hệ giữa Việt ngữ và Ấn Âu ngữ (Sự Liên Hệ Giữa Việt Ngữ và Ấn Âu Ngữ).

Có hai dòng nguyên ngữ của horse.

Thứ nhất theo nhóm Germanic: Cổ Anh ngữ *hors*, phát từ gốc tái tạo Tiền Germanic **hursa-* (Cổ Norse *hross*, Cổ Frisian *hors*, Trung Cổ Hòa Lan *ors*, Hòa Lan hiện kim *ros*, Old High German *hros*, Đức *roß* "horse"), có nguồn gốc không rõ, nối kết bởi một vài người với PIE **kurs-*, chạy (cursor, con chạy, Latin *currere*, Pháp ngữ *courir*; "to run"). Dòng này hiện nay vẫn còn dung rất phổ thông.

Thứ đến, từ Ấn-Âu thông thường được đại diện bởi Latin *equinus*, phát từ PIE **ekwo-* "horse" (Hy Lạp *hippos*, Cổ Irish *eohm* Cổ Anh ngữ *eoh*, Gothuc *aiwa-*, Phạn ngữ *acva*, Avestan *aspa-*, Old Church Slovanic *ehu-*, tất cả có nghĩa là ngựa) (tứ 1765).

Gốc này không bền nên trong Anh ngữ cũng như trong nhiều ngôn ngữ Ấn Âu khác đã mai một dần.

Đối chiếu với Việt ngữ, ta thấy:

.ngọ = horse

Theo biến âm ng = h, ta có ngọ, ngựa = Cổ Anh ngữ *hors* = gốc Tiền- Germanic **hursa*, PIE **kurs-*, chạy.



Biến âm ng = h là biến âm họng. Để vững chắc thêm, ta kiểm chứng biến âm ng = h này với chữ viết Hangul Đại Hàn. Chữ viết Hangul được cho là một thứ chữ rất thông minh dựa trên nòng nọc, âm dương, Dịch lý và các vị trí của miệng lưỡi, môi, mũi, cổ họng... (xem Chữ Viết Hangul và Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que).

Ta thấy rất rõ cách diễn giải các mẫu tự này ruột thịt với nhau

ㅇ	ㅎ
이응	히응
ieung	hieut
ng	h
-ng	h
[Ø/-ŋ]	[h]

Hai mẫu tự [ng] và [h] trong chữ viết Hangul của Đại Hàn.



Ta thấy rõ trong chữ [h]  có chữ  [ng]. Ta cũng thấy [ng] có hình vòng tròn có một khuôn mặt biểu tượng cho lỗ họng và chữ [h] có một phần treo trên lỗ họng tức phần giống lưỡi gà (epiglote). Rõ ràng [ng] và [h] đều là âm họng và biến âm với nhau. Ngọ, ngựa và horse cũng vậy.

Ta có ngọ = horse = Tiền-Germanic *hursa-.

.ngựa

Theo biến âm kiểu chữa chạy, ngựa ngáy ta có ngựa = ngáy và theo ng = ch, ta có ngáy = chạy = PIE *kurs-, chạy (theo biến âm kiểu của cáy, ta có kurs- = cạy = chạy).

Như thế ta có ngựa = chạy = PIE *kurs-, chạy.

.vó

Theo v = h như vá = hóa (đàn bà); vài = hai; vớt = hót ...; giữa Hán Việt ngữ: viên = hoàn; vạch = hoạch (định)..., ta có vó = hor- = horse.

Ta có vó = ngo = horse.

Vó biến âm với vọt, dọt (chạy) liên hệ với Hòa Lan hiện kim ros, Old High German hros, Đức roß, ngựa.

.o

với ng câm tức bỏ đi ng (ng=o), ta có ngo = ọ. Ta thấy ngo = ọ = Trung cổ Hòa Lan ors.

Ta có ọ = ngo = ors.

.câu

Theo c= h (hủ = cùi), ta c ó câu = hook (m óc) = hoof (móng).

Như thế ta thấy rõ câu = hook = hoof = hor- = horse.

Một lần nữa ta thấy rõ như hai năm là mười, tên horse gọi theo móng vuốt hook liên hệ tới cẳng, chân và chạy giống như Việt ngữ.

Việt ngữ xác thực nguồn gốc nghĩa ngữ horse liên hệ tới PIE * kurs-, chạy.

.hứa

Hán Việt hứa viết là 許 còn đọc là hổ, hủ theo Tập Vận, Vận Hội ... Biến âm từ Ngũ Ngọ thành **hứa** (Nguyễn Cung Thông, đã dẫn ở trên).

Ta thấy rõ hứa = hổ = horse.

.mã

/Ma/ thấy trong Hán Việt và trong các ngôn ngữ khác ở Bách Việt cổ như Quảng Đông, Triều Châu, Hẹ và Thái Lan, Lào... chỉ ngựa.

Mã liên hệ với Anh ngữ hiện kim mare, Cổ ngữ Anh mere (Mercian), myre (Tây Saxon), giống cái của mearh, ngựa, phát từ gốc tái tạo Tiền-Germanic *markhjon- (Cổ Saxon meriha, Cổ Norse merr, Hòa Lan merrie, Đức mähre, ngựa cái), được coi là có nguồn gốc từ tiếng Gaul (Irish và Gaelic marc, Welsh march, Breton mark, ngựa).

.cộ

Từ nôm *cộ* chỉ loại xe hai bánh do loài vật hay người kéo. Ngày nay có loại gọi là xe ba gác (ba gác do *bagage*).

Ngựa dùng để kéo *cộ*, liên hệ với *cộ*, theo ng = c (ngăn cản), ta có ngo = *cộ*.

Ta thấy rất rõ ngo, *cộ* liên hệ với *chạy* qua *cộ* = PIE *kurs-, *chạy*.

.xe, xa

Ta có từ đôi xe *cộ* nghĩa là xe = *cộ*. Xe biến âm với Hán Việt xa.

Từ đôi *ngựa xe* nghĩa là ngựa gắn bó mật thiết với xe, xa giống như *cộ*.

Theo x = c = ch, ta có xe, xa = car = cart = chariot, ruột thịt với Phạn ngữ *châra*, going, motion, course, phát từ gốc từ PIE *krsos, có nguồn gốc PIE *kurs-, *chạy*.

Như thế ta có ngựa = xe = *chạy*.

.cút

Việt ngữ *cút* có nghĩa là *chạy*, lẩn nhanh, lủi mất, *chạy* biến mất như *nó cút mất rồi* (*nó trốn chạy mất rồi*), *cút đi*, chim *cút* là loài chim có tính lủi trốn, *chạy* trốn. *Cút* biến âm với *chút*, *chót*, *chọt*. Ta có từ đôi *chạy chọt* nghĩa là *chạy* = *chọt*. Ta thấy rõ theo ch = d (chăng dây = dăng dây), *chọt* = *dọt* (*dọt* là *chạy*: nó *dọt* mất rồi).

Hiển nhiên cú liên hệ với PIE *kurs-, chạy.

Và ta cũng thấy theo ng = ch, con ngựa là con chợ, con chọt, con chạy.

Tổng kết lại, các từ Việt ngữ chỉ ngựa, ngựa, vó, câu đều liên hệ tới cử động, chuyển động, tới móng, chân, cẳng tới chạy và cũng giống như thấy trong Ấn Âu ngữ horse có nguồn gốc từ PIE *kurs-, chạp. *Chạy là Thiên Tính Đặc Thù của ngựa, ngựa, horse.*

Kết luận

Tóm lại, rõ như ban ngày con **Ngựa** là con **Ngựa Ngựa**, là con ngựa, con ngựa, con **Chạy**. Con ngựa là con ngựa, con chạy. Con vó là con vọt, con dọt; con bó là con bon, con câu là con hook, con hoof và Ấn-Âu ngữ horse, Tiền-Germanic *hursa-, ngựa cũng liên hệ tới PIE *kurs-, chạy.

Con ngựa, ngựa là con horse, con Tiền-Germanic *hursa, là con chạy con PIE *kurs-.

Vậy rõ như 'con cua tám cẳng hai càng, một mai hai mắt rõ ràng con cua', con ngựa, con ngựa là con **CHẠY**.

Chạy là một thiên tính đặc thù của ngựa, còn tính cỡi, chở, phòng ngựa chỉ là tính 'nhân tạo'. Tên của ngựa, ngựa phải được đặt theo thiên tính của con vật và phải có nghĩa nôm na và phát từ một gốc nôm na.

Con ngựa là con ngựa, con chạy.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2014/01/31/ngo-l-nguay-l-chay/>

Blog: <http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com>